

PHẢN BIỆN XÃ HỘI - PHƯƠNG THỨC QUAN TRỌNG TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN QUANG*

1. Vai trò của phản biện xã hội đối với sự đồng thuận xã hội

Thứ nhất, phản biện xã hội là cách thức để các nhóm lợi ích khác nhau phản ánh mong muốn của mình đến các nhà hoạch định chính sách, giúp cho họ có cái nhìn rộng hơn, khoa học hơn, toàn diện hơn trước khi ban hành một chính sách nào đó.

Nếu một chính sách khi ban hành chỉ dựa trên ý chí chủ quan của chủ thể ra chính sách sẽ rất dễ dẫn đến kết quả là: Chính sách chỉ bảo vệ cho lợi ích của một số ít, một nhóm ít người. Nếu mắc phải điều này, khi đó, các nhóm lợi ích khác, các tầng lớp khác trong xã hội sẽ thấy bất bình và dẫn đến những phản kháng, chống đối. Lúc đó, trong xã hội sẽ rất dễ có những xung đột đáng tiếc, làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung.

Ngược lại, một chính sách đã được phản biện một cách dân chủ, kỹ càng trước đó thì các chính sách được ra đời một cách ít chủ quan hơn, tức là sự xung đột của các nhóm lợi ích đã được điều chỉnh thông qua sự thảo luận và thỏa thuận. Đặc biệt, nó sẽ giúp cho chủ thể cầm quyền tìm kiếm được sự đồng thuận của đại đa số nhân dân ngay từ trong chính sách. Điều này sẽ rất hữu ích trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách sau đó.

Thứ hai, phản biện xã hội là cách thức để nhân dân kiểm soát quyền lực của mình đối với những người được ủy quyền.

Những người có quyền lực – chủ thể của những mệnh lệnh, quyết sách rất dễ mắc phải một sai lầm cố hữu mà bấy lâu nay nhiều người vẫn mắc phải. Đó là, thói quen độc thoại và tự cho mình đã biết tất cả, chân lý là đã có sẵn do mình làm ra, chỉ cần rao giảng và thuyết phục công chúng tiếp thu – đây chính là một trong những biểu hiện của sự tha hóa quyền lực. Chủ thể của quyền lực “hay quên” một điều là, trong xã hội dân chủ, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, quyền lực của họ chỉ là sự ủy thác từ nhân dân.

Để khắc phục được nhược điểm đó, chủ thể quyền lực cần phải coi trọng vai trò của phản biện xã hội. Khi đó, những chân lý sẽ được ra đời từ sự tìm tòi, học hỏi, lắng nghe những ý kiến cả đồng ý và không đồng ý của những người tiếp nhận. Ở đây, nhân dân phản biện lại những ý tưởng, những việc làm của những người được nhân dân ủy thác không phải là sự soi mói, không phải là một ý đồ bãi quyền mà là làm cho người được ủy quyền thực hiện đúng chức trách của mình, đúng với mong mỏi của người ủy quyền cho mình, tránh được tình trạng lạm dụng quyền lực, quyền lực bị tha hóa, biến chất. Thực thi được sự phản biện xã hội thường xuyên như vậy sẽ tạo ra được sự đồng thuận, sự ổn định cần thiết cho sự phát triển. Nếu không, chủ thể quyền lực đó sẽ phải đối mặt với sự bất mãn, chống đối và nghiêm trọng hơn sẽ là sự phản kháng.

* ThS. Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III.

2. Những vật cản trong quá trình thực hiện phản biện xã hội

Thứ nhất, sự “dị ứng” với những ý kiến trái ngược từ cấp dưới của những người có quyền lực. Đây là vật cản đầu tiên, nó tồn tại một cách hết sức tự nhiên, mang tính mặc định ngay trong tâm lý của bản thân những người có quyền lực – đó là ý kiến của lãnh đạo “luôn đúng”. Rất ít những người lãnh đạo muốn nghe những ý kiến ngược chiều, mang tính phản bác từ cấp dưới của mình, mặc dù những ý kiến đó mang tính xây dựng, mang tính phản biện chứ không phải là sự chống đối, phản kháng. Nhiều lãnh đạo còn cho rằng, phản biện rất dễ dẫn đến cái gọi đó là sự “bất ổn”, ảnh hưởng trực tiếp đến vị thế của cá nhân hay cơ quan quyền lực mà họ đang nắm giữ. Vật cản này còn khá nặng trong những nền chính trị bị ảnh hưởng nhiều từ yếu tố Nho giáo và tàn dư từ chế độ phong kiến lâu đời.

Thứ hai, thiếu cơ chế và môi trường thực sự dân chủ để cho những cá nhân, tổ chức có khả năng thực hiện được việc phản biện. Muốn có được môi trường phản biện dân chủ rộng rãi, quy tụ được nhiều đối tượng tham gia cần phải có được môi trường – hay nói cách khác là hệ thống thể chế đầy đủ được ban hành từ các chủ thể cầm quyền, từ các cơ quan quyền lực nhà nước – đối tượng của phản biện xã hội. Tuy nhiên, vì thiếu “thói quen” lắng nghe, từ tâm lý sợ “bất ổn”, đặc biệt là từ việc chưa hoàn chỉnh của nhà nước pháp quyền, cho nên việc tạo ra các môi trường pháp lý, tạo ra các cơ chế cho những cá nhân, tổ chức có thể tiến hành công tác phản biện đối với các chủ trương, chính sách, pháp luật một cách vô tư, thẳng thắn, dựa trên những cơ sở khoa học có chất lượng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Đây là hai vật cản mang tính căn bản, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác phản biện xã hội. Mặc dù, các chủ thể quyền lực đều có thể hiểu được rằng, phản biện nhằm rà soát, khẳng định, bổ sung, đề xuất giải pháp đúng để thực hiện các mục tiêu xã hội thống nhất, tạo ra sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển.

3. Một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng sự đồng thuận xã hội

Xuất phát từ những đòi hỏi của công cuộc phát triển đất nước, nhận thức được vai trò quan trọng của phản biện xã hội đối với sự đồng thuận xã hội, trong các Văn kiện của Đảng gần đây đã đề cập đến vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và Nhà nước. Để thực hiện được mục tiêu này, cần thực hiện những giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tạo ra một thể hệ những nhà lãnh đạo “biết lắng nghe”

Đây là giải pháp mang tính nền tảng, bước đầu. Việc xóa đi tính ích kỷ trong tư duy lãnh đạo của những nhà lãnh đạo sẽ tạo tiền đề để cho những giải pháp khác, vì chính họ là đầu mối đưa ra các quyết sách. Những người lãnh đạo biết lắng nghe, biết chấp nhận những ý kiến trái ngược với suy nghĩ, với những quyết định của mình từ phía những cá nhân, tổ chức bên dưới của mình, đó là điều kiện đầu tiên để tạo ra môi trường cho công tác phản biện phát triển. Nếu gạt bỏ được tâm lý này, xã hội sẽ tạo ra được môi trường đối thoại hơn là độc thoại, hiện vẫn còn tồn tại khá phổ biến.

Đặc biệt, nhờ sự lắng nghe từ cấp dưới sẽ giúp cho những cá nhân, những cơ quan quyền lực ra được những quyết sách dựa trên sự đo đạc rất cẩn thận, khoa học, phù hợp với đòi hỏi của cuộc sống. Nhờ đó, những chính sách sau khi ra đời sẽ nhận được sự đồng thuận cao trong quá trình thực thi.

Thứ hai, tạo ra một môi trường xã hội dân chủ, trong đó quyền được nói cần phải được coi trọng.

Điều này liên quan đến các yếu tố như mở rộng dân chủ, xã hội dân sự, nhà nước pháp quyền hoàn thiện. Chỉ có một xã hội đã được dân chủ hóa cao, ở đó, người dân mới có được quyền bày tỏ ý kiến của mình một cách đầy đủ, trung thực. Điều này sẽ giúp cho các nhà lãnh đạo chính trị, các cơ quan quyền lực nhà nước có thể lắng nghe một cách đầy đủ, chân thành những ý kiến từ phía người dân, nhờ đó có được những thông tin phản hồi trung thực để kịp thời điều chỉnh, sửa chữa những thiếu sót nhằm hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách.

Trong xã hội dân chủ, xã hội dân sự với vai trò phản biện và vai trò trọng tài. Xã hội dân sự chất chứa trong đó rất nhiều các tổ chức, mỗi tổ chức đại diện cho các cá nhân, những nhóm người có chung quan điểm, mục tiêu, lợi ích... Cho nên, các tổ chức của xã hội dân sự nó có các quy tắc để hạn chế tất cả sự cực đoan, tất cả những hành vi không phù hợp với lợi ích công cộng. Vì vậy, nếu xã hội dân sự tham gia vào việc phản biện xã hội sẽ tạo ra những tiếng nói mang tính đại diện lợi ích cho đa số nhân dân. Nhờ vậy, các cơ quan quyền lực sẽ tạo ra được các chính sách đúng, vì lợi ích của đa số và tất nhiên sẽ tạo ra được sự đồng thuận xã hội ở mức cao. Đặc biệt,

“nếu đạt được sự đồng thuận cao, thì các hoạt động của xã hội dân sự sẽ thúc đẩy mạnh mẽ việc huy động các năng lực, các sáng kiến và các khả năng khởi xướng hết sức đa dạng của các tầng lớp xã hội vào quá trình phát triển đất nước, và từ đó sẽ mặc nhiên tăng cường cho sức mạnh và tính hợp thức của chính nhà nước, cũng như củng cố cho sự đoàn kết quốc gia”¹.

Bên cạnh vấn đề dân chủ hóa, xã hội dân sự là nhà nước pháp quyền theo đúng nghĩa. Chỉ có xây dựng được một nhà nước pháp quyền hoàn thiện mới có thể tạo ra sự độc lập một cách tương đối của các cơ quan quyền lực nhà nước – đây là điều kiện cần để sự phản biện xã hội tồn tại và phát triển. Nhờ có sự độc lập tương đối của các cơ quan quyền lực nhà nước (lập pháp – hành pháp – tư pháp) mà có sự phản biện, kiểm soát, kiểm chế lẫn nhau ngay giữa các cơ quan quyền lực cấu thành nên nhà nước. Có như vậy mới khắc phục được sự lạm quyền, lạm quyền, vượt quyền của một nhánh quyền lực nào đó trong quá trình thực thi quyền lực. Đặc biệt, tránh được tình trạng lợi ích nhóm trong hoạch định một số chính sách. Ngoài ra, hoàn thiện nhà nước pháp quyền nhằm tạo cho nhà nước thực hiện được chức năng quản lý hoạt động phản biện xã hội bằng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và được thực thi một cách nghiêm minh, công bằng, bình đẳng. Hoàn thiện nhà nước pháp quyền cũng là điều kiện để có hành lang pháp lý quy định trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với hoạt động phản biện xã hội và làm cho phản biện xã hội trở thành khâu bắt buộc trong quá trình xây dựng đề án của chính sách trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định...

Thứ ba, tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác phản biện xã hội

Để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, tiếp nối quan điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI đã đề ra nhiệm vụ cho Mặt trận và các đoàn thể nhân dân là: "Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội"². Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động của Mặt trận hiện nay, để thực hiện được vai trò phản biện xã hội của mình vẫn gặp phải rất nhiều khó khăn, từ con người cho đến cơ chế hoạt động, hành lang pháp lý v.v.. Trong thời gian tới, để Mặt trận thực hiện tốt được vai trò phản biện xã hội của mình, cần phải giải quyết được những vấn đề sau:

Một là, Mặt trận phải có những con người thật sự có đức, có tài, dám phản biện và biết phản biện. Bởi vì, phản biện xã hội đòi hỏi những con người biết suy nghĩ một cách chuyên nghiệp, làm việc có căn cứ khoa học cao hơn so với sự chất vấn hay trả lời, nên nó đòi hỏi người phản biện phải có trình độ lập luận dựa trên những căn cứ khoa học rõ ràng, logic, khách quan, đại diện cho đa số. Muốn vậy, phản biện xã hội cần phải có sự tham gia của đội ngũ trí thức, chuyên gia có trình độ cao. Mặt trận cần phải có cơ chế chính sách thu hút những cán bộ có năng lực, phẩm chất và các chuyên gia giỏi thuộc các lĩnh vực, xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tư vấn về phản biện xã hội.

Hai là, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải được độc lập về vấn đề tài chính, không thể áp dụng chế độ cấp kinh phí cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp như một ngành (được quy định tại Điều 16, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam). Trong thực tiễn hiện nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khó có thể phát huy được vai trò phản biện của mình đối với ngay chính bản thân những cơ quan mà Mặt trận thường xuyên phải xin kinh phí hoạt động. Muốn độc lập được về mặt tài chính, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải được nhận phân bổ ngân sách từ Quốc hội, từ Hội đồng nhân dân các cấp hay Ủy ban nhân dân (đối với những nơi không có Hội đồng nhân dân). Để tiến hành công tác phản biện xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải chi phí cho các hoạt động như nhóm họp các chuyên gia, đại diện các ngành, các giới, đi tiếp xúc tìm hiểu tâm tư nguyện vọng nhân dân,... Chỉ khi nào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được độc lập, tự quyết về tài chính, khi đó mới đảm bảo có tiếng nói khách quan. Muốn có được sự độc lập về tài chính, đòi hỏi phải có được sự sửa đổi, bổ sung hành lang pháp lý từ phía các cơ quan nhà nước.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải được độc lập về mặt nhân sự cho tổ chức của mình. Đây là điều kiện có tính quyết định chất lượng phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tại Điều 9 Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ghi rõ: "*Việc cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp theo Điều 14, Điều 23, Điều 25 và Điều 26 của Điều lệ này được thực hiện theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, nếu không nhất trí được thì bầu bằng phiếu kín; người trúng cử phải được quá nửa tổng số Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của cấp bầu tín nhiệm*". Nếu thực hiện

đúng với những qui định trong điều lệ này có thể đảm bảo được tính độc lập trong vấn đề nhân sự của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong điều kiện hiện nay, Mặt trận đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ các cấp đều trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo công tác cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, và hầu hết chức danh chủ tịch Mặt trận đều cơ cấu trong Ban Thường vụ của Đảng cùng cấp. Chính cơ cấu này đã hạn chế tính độc lập của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, từ đó ảnh hưởng đến quá trình phản biện. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ thực hiện được chức năng phản biện của mình một cách khách quan, có hiệu quả cao khi nó không bị bất cứ áp lực từ bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào từ phía các cơ quan Đảng và Nhà nước.

Như vậy, phản biện xã hội có vai trò hết sức quan trọng đối với sự đồng thuận xã hội. Xã hội muốn phát triển, giảm thiểu những xung đột không cần thiết cần phải coi trọng công tác phản biện xã hội, đặc biệt là phản biện trong quá trình ra chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước nhằm tạo ra sự đồng thuận ngay từ chính sách.

Chú thích

1. Trần Hữu Quang, 2010. "*Hướng đến một khái niệm khoa học về xã hội dân sự*", Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 4 (140), tr.20.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.87.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên), 2011. *Đảng Cộng sản cầm quyền - nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

3. Bộ Thành Lương, *Nghiên cứu cơ chế vận hành dân chủ cầm quyền*, Thông tin những vấn đề lý luận, số 1, tháng 1/2012.

4. Trần Hữu Quang, 2010. *Hướng đến một khái niệm khoa học về xã hội dân sự*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 4 (140).

5. Nguyễn Đăng Tấn, *Chinh đồn Đảng và niềm tin đồng thuận*, <http://www.vietnamnet.vn>, ngày 03/02/2012.

6. Đào Trí Úc, 2009. *Cơ chế giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy Đảng và Nhà nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

7. Trịnh Thị Xuyên, 2008. *Kiểm soát quyền lực nhà nước - một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.